

Hoa văn trang trí trên trang phục dân tộc M'ông

Hoàng Minh Phúc

Trường Cao đẳng Mỹ thuật Trang trí Đồng Nai

Email liên hệ: hoangminhphuc@gmail.com

Tóm tắt: Mỗi một dân tộc, một cộng đồng cư dân sinh sống ở Việt Nam đều có biểu hiện lịch sử văn hoá, tín ngưỡng và thẩm mỹ khác nhau thông qua trang phục, cách tạo dáng, chất liệu và đặc biệt là hệ thống hoa văn trang trí. Trong đời sống vật chất và tinh thần của người M'ông, hoa văn không chỉ thể hiện nghệ thuật đặc sắc riêng biệt mà còn thể hiện những quan niệm tâm linh, tâm tư, tình cảm cũng như những ước vọng về một cuộc sống an bình, hoà thuận, với thiên nhiên. Từ những môtip, hình tượng được cách điệu trong cuộc sống người M'ông đã tạo ra một hệ thống hoa văn mang bản sắc riêng của dân tộc. Hệ thống hoa văn đó đã góp phần giữ gìn và bảo tồn tri thức dân gian, bản sắc văn hoá, lịch sử phát triển và trong sự giao thoa văn hoá của tộc người M'ông với các dân tộc khác.

Từ khoá: trang phục truyền thống, hoa văn trang trí, dân tộc M'ông.

Fabric patterns on M'ong ethnics' costumes

Abstract: Each ethnic group in Vietnam has their own cultural, religious, and aesthetic characteristics embedded in their traditional costumes, style, material, and especially the fabric patterns. In the M'ong ethnics' physical and spiritual life, their patterns represent not only their unique arts but also their spiritual viewpoints, beliefs, as well as their aspiration for a peaceful life and positive interactions with nature. By motifs and images imitated and stylized in life, M'ong people have created a pattern system, which demonstrates their unique characters. The system has made a significant contribution to maintaining and preserving their local knowledge, cultural characters, developmental history, and their cultural interactions with other groups.

Keywords: traditional costumes, fabric patterns, M'ong ethnic group.

Ngày nhận bài: 20/05/2021

Ngày duyệt đăng: 20/06/2021

1. Đặt vấn đề

Dân tộc M'ông thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khmer (ngữ hệ Nam Á) là một trong những cư dân cư trú lâu đời trên mảnh đất Tây Nguyên hiện còn lưu giữ nhiều phong tục tập quán, văn hoá truyền thống giàu bản sắc. Dân tộc M'ông có nhiều nhóm địa phương như M'ông Gar, M'ông Bu đăng, M'ông Preh, M'ông Prâng, M'ông Rlăm, M'ông Chil được phân theo địa bàn cư trú và sống tập trung thành các Bon (làng). Mỗi Bon gồm nhiều hộ gia đình có quan hệ láng giềng, quan hệ huyết thống gần gũi và theo chế độ mẫu hệ, con cái mang họ mẹ, người vợ giữ vị trí quan trọng trong gia đình. Trong hoạt động kinh tế truyền thống, người M'ông duy trì một số ngành nghề thủ công cơ bản phục vụ đời sống như đan lát, dệt... Nghề dệt của người M'ông ra đời từ khá sớm, không chỉ để phục vụ nhu cầu mặc

trong cuộc sống hàng ngày mà còn đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ và tín ngưỡng. Vì vậy, nghề thủ công dệt vải truyền thống của người M'ông, ngoài chức năng kinh tế còn có giá trị nghệ thuật, giá trị thẩm mỹ, biểu hiện qua hệ thống hoa văn và môtip trang trí. Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã từng khẳng định "Các dân tộc ở nước ta có truyền thống tốt đẹp, quý và khả năng phát huy của nó rất phong phú. Từ phong tục tập quán cho đến đời sống vật chất, đời sống tinh thần, từ bữa cơm, cái nhà ở, quần áo, trang sức cho đến ca múa, nhạc, ngôn ngữ, chữ viết truyền thống... đều là những cái làm nên vốn văn hoá nghệ thuật dân tộc" (Nhiều tác giả, 1996).

2. Nghề dệt của dân tộc M'ông

Trong các hoạt động kinh tế truyền thống, người phụ nữ M'ông đảm nhiệm vai trò chính trong nghề thủ công dệt vải, từ công việc kéo sợi, nhuộm, dệt vải đến may thành áo, váy, khố. Do vậy, biết thêu thùa, dệt vải là một trong những tiêu chí quan trọng để người đàn ông chọn làm vợ. Đàn ông M'ông chọn vợ và đánh giá tài năng, đức hạnh của người phụ nữ qua tấm vải dệt, thể hiện trên những bộ trang phục các cô gái tự dệt mặc thường ngày. Quá trình làm ra một bộ váy, áo, khố chiếm nhiều thời gian và công sức, từ việc cán bông, kéo sợi, dệt, nhuộm vải, đặc biệt là khâu đoan trang trí hoa văn. Do vậy, mỗi sản phẩm khố, tấm choàng, váy, áo mang giá trị vật chất lớn. "Theo lời kể của những già làng, có loại ngang giá với 5-7 con trâu trong xã hội cổ truyền. Giá trị đó chủ yếu là ở sự có mặt của những dải hoa văn trang trí công phu trong điều kiện kỹ thuật thêu - dệt thô sơ, năng suất thấp" (Trương Văn Bi, Bùi Minh Vũ, 2009). Khung dệt thổ cẩm của người M'ông là loại khung dệt làm bằng tre nứa, gỗ đơn giản nên khổ vải dệt thường nhỏ và cho năng suất thấp.

Hình 1. Giường xe sợi



(Nguồn: Georges Condominas 2008)

Hình 2. Chăng sợi, chuẩn bị sợi dọc trước khi dệt



Hình 3. Phụ nữ dệt vải bằng dụng cụ có dây quàng vào lưng



(Nguồn: Ảnh tư liệu của Georges Condominas về người M'ông)

Theo tục lệ, phụ nữ M'Nông ngoài việc dệt vải để bản thân và gia đình sử dụng, sản phẩm dệt còn được dùng làm tặng phẩm trong những dịp quan trọng như cưới hỏi, tặng phẩm cho bố mẹ chồng. Người M'Nông có quy định về trang phục theo thứ bậc để phân biệt trang phục của già làng, chủ lễ, thầy cúng, đẳng cấp, trang phục thường ngày và lễ phục... Trang phục truyền thống được người dân sử dụng trong các ngày tết, lễ hội, lễ tạ ơn, lễ mừng cơm mới, lễ cưới và trong đời sống hàng ngày. Ngay từ khi còn nhỏ, con gái M'Nông đều được các bà, các mẹ chỉ dạy cho các công đoạn làm nên một tấm vải và tự may áo váy để mặc. Để có một tấm thổ cẩm đẹp là một quá trình lao động công phu từ việc trồng bông, đay, kéo sợi, nhuộm màu, dệt và tạo hoa văn trang trí. Môtip trang trí được trình bày theo nguyên tắc đối xứng, thể hiện qua vị trí, bố cục và màu sắc của hoa văn hình học, hoa lá, động vật... phản ánh sự hài hoà cân đối và sự biểu đạt của nhịp điệu. Những yếu tố này không chỉ thể hiện sự tôn trọng quy tắc thẩm mỹ truyền thống, mà còn thể hiện trình độ thẩm mỹ, sự sáng tạo và tay nghề của người dệt. Mỗi dân tộc đều có biểu trưng trang phục và hoa văn trang trí khác nhau nên trang phục vừa là thành tố làm nên bản sắc dân tộc, vừa là đặc điểm để phân biệt dân tộc này với dân tộc khác.

3. Trang phục và phục sức của dân tộc M'Nông

Trang phục của người M'Nông đơn giản, một chiếc khố cho đàn ông và một chiếc váy quần cho đàn bà, tất cả những cái khác đều là trang sức (Jacques Dournes, 2017): khăn quấn đầu, áo cánh, áo choàng nam r'hap và chăn. Những trang phục truyền thống đó, ngoài việc giữ ấm cho cơ thể còn là dấu hiệu nhận biết thành phần xã hội, thể hiện địa vị, sự giàu sang, sự tài khéo và trình độ thẩm mỹ của người phục sức. Mặc dù, trong cộng đồng dân tộc M'Nông, trang phục chỉ *phân biệt theo giới tính và mục đích sử dụng* (Lý Tùng Hiếu, 2017) nhưng "khoảng cách giàu nghèo giữa các dòng họ, buôn làng và năng lực cá nhân cũng được thể hiện qua trang sức như vòng, kiềng bằng bạc, bằng đồng, khuyên tai bằng ngà voi, chiến lợi phẩm săn bắn của đàn ông và qua những bộ váy áo đẹp mắt do phụ nữ tự dệt may cho bản thân và gia đình" (Lý Tùng Hiếu, 2017). Người M'Nông phân biệt thường phục và lễ phục khá rõ, tất cả các trang phục đều được dệt bằng thổ cẩm được nhuộm màu chàm và đen với hoa văn trang trí đặc trưng, đòi hỏi sự công phu và tỉ mỉ trong quá trình dệt.

Trang phục nam giới

Trang phục của nam giới M'Nông thường ngày gồm có khố và áo, đối với tộc người M'Nông Gar "phần y phục điển hình nhất là chiếc *suu traoany*, một chiếc khố dạng thắt lưng; đó là một dải vải dài luồn giữa hai đùi trước khi quấn xung quanh vùng thắt lưng, cố ý để cho đầu *suu troanu* có nhiều hoa văn trang trí buông xuống đằng trước. Trang phục nam giới để hở hoàn toàn đùi và mông này, thường là thứ y phục duy nhất đàn ông mặc ban ngày" (Geoges Condominas, 2008, tr. 26).

Hình 4. Trang phục r'hap



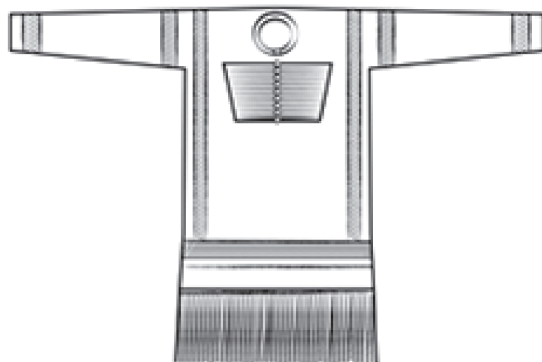
(Nguồn: Bảo tàng Đắk Lắk)

Chiều dài trung bình của mỗi chiếc khố từ 3-5m, và khổ vải thông dụng từ 23-35cm. Trang trí trên khố được phân bố theo chiều dài. Đối với những loại khố đơn giản thường được dệt bằng chỉ trắng (*troi bok*), cầu kỳ hơn dệt bằng chỉ màu đen, hai đầu khố có dệt hoa văn, cuối khố se thành chùm sợi. Loại khố sang trọng dệt bằng chỉ đen, hai đầu có dệt hoa văn (*troi nhong*), phía cuối hai đầu khố có kết hoa bạc hoặc đồng, hay hạt cườm ngũ sắc. Có loại đuôi khố còn treo nhiều chiếc lục lạc nhỏ (gọi là *rlêm*) được dành cho người có chức sắc hoặc giàu có. Khi dự những lễ hội quan trọng, nam giới mặc áo che thân trên và thêm một mảnh vải để che chiếc khố ở thân dưới. Riêng Người M'Nông Gar có loại khố nghi lễ được trang trí bằng hạt ý dĩ, thường được mặc trong những nghi lễ quan trọng.

Trang phục r'haps (áo choàng quần) là những tấm vải xếp thành vạt ba lớp theo chiều dài, sau đó choàng từ sau lưng qua ngực, đưa lên hai vai hai rồi nhét sau lưng thành chiếc áo choàng quần hình chữ X. Áo choàng R'haps thường được nam giới M'Nông dùng trong những dịp lễ hội hoặc sự kiện quan trọng và phù hợp với các chủ làng, già làng, tộc trưởng hoặc những người có uy tín trong làng. Áo của người đàn ông M'Nông là áo chui đầu, cổ tròn, thân bằng vai và mở xuống một đoạn ở ngực áo, nhưng được đính khuy và khuyết. Áo hở tà, vạt sau dài hơn vạt trước. Áo mặc rộng, nhưng ống tay thì vừa sát. Các dải hoa văn trang trí nằm giáp đường biên của áo. Đàn ông M'Nông có nhiều loại áo để dùng theo mùa và theo nhu cầu sinh hoạt. Áo dài tay là *ao nuh kier*, trên ngực áo được kết những sợi chỉ đỏ thành một mảng trang trí. Áo được sử dụng trong những sinh hoạt mang tính chất long trọng và dành cho những người khá giả hay có địa vị trong làng "Chiếc áo ngày hội của nam giới M'Nông cũng là chiếc áo của những người có địa vị cao trong xã hội. Nó đều có mảng trang trí hình thang cân trên phần ngực bằng những con chỉ màu đỏ làm chức năng của hàng chân khuy khuyết" (Lê Bá Thảo và cộng sự, 2014).

Áo mặc hàng ngày ở nhà là *ao biyang*, áo mặc trong dịp lễ hội là *ao pal tô* của tộc người M'Nông Prâng. Áo cộc tay mặc trong lao động là *ao liên toi*, áo sát nách chỉ có thân sau và thân trước là *ao kroh*. Áo dệt bằng vỏ cây gọi là *ao dir*. Áo tay dài dành cho người sang trọng trong xã hội cổ truyền là *ao ndong*. Mùa nóng đàn ông thường cởi trần đóng khố, trời lạnh họ choàng thêm một tấm mền chắn. "Làn da rám đều, ướt đầm mồ hôi hay lúc tắm, ánh lên tựa đồng thau. Trang phục chẳng có gì càng tôn những đường nét tuyệt hảo của đôi vai, lưng và eo hồng. Thường họ chỉ quấn một tấm chắn, đôi khi được thêu rất đẹp" và "Chắn và áo đương nhiên là để chống lạnh, và thậm chí cả mưa vì dệt rất dày, nhưng chúng quả là một thứ trang sức mà người ta lấy làm tự hào. Đây là một cách thức lạng lẽ, nhưng hiệu quả, để khoe sự giàu sang và công sức đã bỏ ra để có được chúng" (Jacques Dournes, 2017). Hiện nay, người dân tộc M'Nông không còn mấy người đóng khố và mặc trang phục truyền thống, họ sử dụng quần sooc, áo phông hoặc áo sơ mi như người Việt, do vậy trang phục truyền thống chỉ sử dụng trong những ngày trọng đại hoặc những dịp lễ hội.

Hình 5. Kiểu áo nam giới (chui đầu)



(Nguồn: Hoàng Minh Phúc, 2021)

Trang phục nữ giới

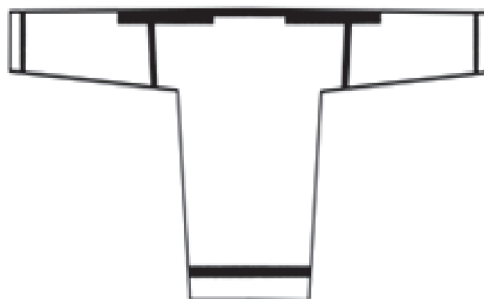
Trang phục nữ giới M'Nông có hai loại cơ bản là váy và áo. Áo của phụ nữ M'Nông có nhiều loại, mỗi loại đều có tên riêng gọi bằng tên đường hoa văn chính trên áo như *ao đếch* được thêu dệt nhiều đường hoa văn đẹp, có loại dài tay và loại ngắn tay, *ao nah* dài tay và có dải hoa văn đẹp ở phần gấu áo, *ao liêh* tay cộc tay, *ao kroh* không tay. Nhóm M'Nông Gar có *Ao ur ngơ kac*, *ngơ kac* là tên gọi những trang trí ở trên thân áo. Trước đây, áo bằng vỏ cây cũng có hai loại: *sui djar* và *kroh diar*. Khi dự những lễ hội quan trọng nữ giới mới mặc đủ áo và váy bằng thổ cẩm với những trang trí hoa văn nhiều màu sắc.

Phụ nữ M'Nông trước kia thường để ngực trần, mặc váy quần (ôi mbon) ⁽¹⁾ hoặc mặc áo chui đầu ngắn, bó sát thân (*ao ur*). Thường ngày, họ chỉ mặc chiếc váy vải màu đen hoặc chàm thường có chiều cao 90cm, dài 145cm quấn quanh thân dưới rồi buộc túm và giắt phía trước "Váy đen mặc trong lao động gọi là *oi liêh*, các loại khác có thêu dệt hoa văn còn gọi là *oi mbon rnô*, *oi mbon rơnhơ*, *oi mbon hô*, *mbon rơtiêng*..." (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, 2014). Váy có hai loại: (1) váy dệt bằng sợi vỏ cây (*nah djă*), (2) váy dệt bằng chỉ bông vải (*nah rnô*). Tầm váy dệt có thêu hoa văn gọi là *nah nrang* dài phía dưới đầu gối vừa giáp vòng chân chứ không che lấp vòng chân. Người nào không đeo vòng chân thì mặc váy xuống đến gót chân. Để giữ váy cho chặt, nơi lưng váy có buộc dây lưng, trang trí thêm hoa hoặc lục lạc. Phụ nữ có nhiều kiểu áo như áo choàng (đến mắt cá chân), áo ngắn gile chui đầu hoặc có tay đều được dệt và thêu theo mẫu hoa văn truyền thống trên nền chàm hoặc tối. Trong trang phục nữ, cách bố trí hoa văn trên thân váy của một số nhóm M'Nông có khác nhau, nó không chỉ bao gồm những đường nằm ngang mà còn có những dải chạy dọc theo trục thân. Hoa văn được phân bố hầu như kín cả thân trước và sau của tấm mền (váy).

4. Hoa văn trang trí

Trong đời sống các dân tộc, hoa văn trang trí là một tín hiệu phản ánh đặc trưng đời sống tộc người. Hoa văn trang trí M'Nông bao gồm hình vẽ, mô típ, biểu tượng, bố cục, màu sắc, kỹ thuật trang trí được tích lũy qua nhiều thế hệ và truyền từ đời này sang đời khác, là sản

Hình 6. Kiểu áo nữ giới (chui đầu)



(Nguồn: Hoàng Minh Phúc, 2021)

Hình 7. Kiểu áo nữ giới (chui đầu)



(Nguồn: Bảo tàng Đắk Lắk)

phẩm mỹ thuật của cộng đồng và đại diện tri thức của tộc người. Hoa văn trang trí thể hiện văn hoá, quan điểm thẩm mỹ, bản sắc văn hoá và lịch sử phát triển của tộc người M'Nông "Bản chất của hoa văn là để trang trí, để làm đẹp, để biểu cảm bằng những khuôn mẫu nhất định của hình khối, đường nét, màu sắc được chọn lọc có mục đích rõ ràng. Những khuôn mẫu được nhiều người trong cộng đồng ưa thích được bảo tồn, lưu truyền qua nhiều thế hệ và được lặp đi lặp lại nhiều lần sẽ trở thành truyền thống" (Trương Văn Bi, Bùi Minh Vũ, 2009).

Trong đời sống cổ truyền, hoa văn trang trí còn phản ánh những khía cạnh tâm lý, xã hội và tín ngưỡng "Nghệ thuật trang trí gắn bó chặt chẽ với đời sống nhân dân từng dân tộc nên nó mang đầy đủ những đặc điểm văn hoá có tính dân tộc và phù hợp với thời đại" (Đặng Thị Bích Ngân, 1999). Do vậy, từ góc độ nghệ thuật học, người viết tập trung xem xét nghệ thuật tạo hình của người M'Nông hiện nay trên trang phục. Đây cũng là nét nổi bật, về giá trị thẩm mỹ của trang phục M'Nông.

Hoa văn trên nền trang phục M'Nông, được thể hiện ở các sản phẩm từ tấm mền, y phục nam nữ như váy, áo, khố...

Hoa văn kỷ hà

Hoa văn kỷ hà thường gặp chủ yếu như sau:

- . Các dải màu (*vơng goi*) trang trí trong trang phục thường ngày trên áo nam, nữ.
- . Đường đứt đoạn (đường con kiến) trang trí trên khăn đội đầu thường phục của nam.
- . Đường gấp khúc trang trí trên váy hoa lễ phục nữ, khăn hoa dùng cho thủ lĩnh quân sự.
- . Đường lượn trang trí trên váy hoa lễ phục nữ.

Hoa văn động vật và thực vật

Hoa văn động vật và thực vật thường gặp gồm có:

- . Hoa văn quả trám (*rơ nòk poh*) trang trí trên khố hoa lễ phục nam, mền, tấm choàng.
- . Hoa văn hạt dưa (*ngơ gǎr pung*) trang trí trên khăn hoa lễ phục nam, váy hoa lễ phục M'Nông Gar.
- . Hoa văn trái mây (*rơ toh*) trang trí trên mền, tấm choàng, áo lễ nam và nữ.
- . Hoa văn trái pơ (*vǎl ple*) trang trí trên thường phục áo nam, nữ.
- . Lá đậu (*nrang ha tuh*) trang trí trên chân váy hoa lễ phục nữ, thường phục nữ nhóm M'Nông Nong.
- . Hoa văn lá dương xỉ (*mnga kǎt*) trang trí trên váy hoa lễ phục nữ (M'Nông Gar)

Hình 8. Khối dệt bằng sợi bông, trang trí bằng đồng thau, hoa văn bằng những sợi dọc phụ, sợi ngang vắn và chạy suốt chiều ngang khổ vải. Dài 320cm, rộng 29cm



(Nguồn: Bảo tàng Đắk Lắk)

. Hoa văn rau dống (*kơ tonh*) trang trí trên váy hoa lễ phục nữ (M'ông Nông)
 . Hoa văn cành đa (*rơ nơk mbrah jri*) trang trí phần gấu váy hoa lễ phục nữ, chần hoa, váy hoa thường phục nữ (M'ông Nông)

- . Hoa văn tổ ong (*tơ pu oong*) trang trí trên váy lễ phục nữ.
- . Hoa văn mắt chim cu (*năm kớt*) trang trí trên áo thường phục nữ.
- . Hoa văn hình con chó trang trí trên mền hoa, tấm choàng.
- . Hoa văn hình con ngỗng trang trí trên mền hoa, tấm choàng.
- . Hoa văn thân sâu (*tan kăl*) trang trí trên mền, tấm choàng.

Hoa văn mô tả công cụ, đồ dùng hàng ngày và sản phẩm văn hoá vật chất

Dạng hoa văn này đã được cách điệu hoá như sau:

- . Hoa văn nổi đất nung trang trí trên thường phục nữ.
- . Dao xà gạc (*ngơ găn viêh*) trang trí trên mền, tấm choàng, áo giáp, váy hoa lễ phục nữ.
- . Hoa văn chông bẫy (*dung srông*) trang trí trên mền, tấm choàng.
- . Hoa văn nan gùi trang trí trên tấm mền, tấm choàng.
- . Hình người trang trí trên váy hoa thường phục nữ (nhóm M'ông Nông), lễ phục nữ (nhóm M'ông Gar).

Dựa trên sự phân loại trên cho thấy:

- Thường phục nam thường trang trí các dải màu, hoa văn trái pole.
- Khăn đội đầu thường phục nam trang trí hoa văn đường con kiến.
- Khăn hoa thường trang trí đường gấp khúc, hoa văn hột dưa (lễ phục).
- Khố hoa lễ phục nam trang trí hoa văn quả trám.
- Áo lễ phục nam trang trí hoa văn trái mây.
- Áo lễ phục nữ trang trí hoa văn trái mây, hình người (M'ông Gar).
- Thường phục nữ thường trang trí các dải màu, lá đậu (M'ông Nông), hoa văn mắt chim cu, hoa văn nổi đất, hình người (M'ông Nông).
- Váy hoa thường phục nữ có hoa văn cành đa (M'ông Nông).
- Váy hoa lễ phục nữ trang trí đường gấp khúc, đường lượn, hoa văn hột dưa, lá đậu, hoa văn lá dương xỉ (M'ông Gar), hoa văn rau dống (M'ông Nông), hoa văn tổ ong, dao xà gạc; Trang trí gấu váy hoa lễ phục nữ có hoa văn cành đa.
- Mền, tấm choàng trang trí hoa văn quả trám, hoa văn trái mây, hoa văn hình con chó, hoa văn hình ngỗng, hoa văn thân sâu, dao xà gạc, hoa văn chông bẫy, hoa văn nan gùi.

Trong số các trang phục thống kê trên, trang phục váy hoa lễ phục nữ, mền, tấm choàng và thường phục nữ M'ông được trang trí nhiều hoa văn hơn cả. Chi tiết hoa văn chủ yếu được bố trí theo sọc ngang tấm vải. Những hoa văn này đều được dệt bằng sợi màu nguyên chất (vàng nghệ, đỏ, trắng, xanh lục, tím...) nhuộm từ lá, vỏ cây, củ có sẵn trong tự nhiên trên nền chàm hoặc đen như phần lớn các tộc người khác ở Việt Nam. Việc tạo màu cho sợi dệt là khâu quan trọng để làm nên màu sắc truyền thống trên trang phục. Cũng như nghệ thuật hội hoạ, màu sắc trong nghệ thuật trang trí góp phần tạo nên sự sinh động cho tác phẩm. Vì vậy, những cặp màu tương phản như đỏ - xanh cây, lam - cam, vàng - tím được đặt trên những dải bố cục chạy ngang trên trang phục không chỉ tạo sự hấp dẫn của hoa văn trên trang phục mà

còn tạo ra sự riêng biệt của tộc người M'ông trong cách sáng tạo, phối màu và sắp đặt các mô típ trang trí.

Mặc dù, hoa văn trang trí M'ông không quá cầu kỳ, không dày, không nhiều màu và phương thức trang trí (thêu nổi, ghép vải, in sáp ong...) so với những dân tộc khác, nhưng tạo nên sự hài hoà và nét đặc sắc riêng thể hiện quan niệm tâm linh, nhận thức và ước vọng cuộc sống của người M'ông. Hoa văn trang trí trên trang phục của người M'ông chủ yếu là hình kỷ hà, hình gấp khúc ảnh hưởng từ kỹ thuật đan mây tre. Từ trong lao động sản xuất người M'ông đã hình tượng hoá các hình dáng những vạt vật xung quanh để đưa vào thổ cẩm với những ước vọng về một cuộc sống an bình, hoà thuận, với thiên nhiên. Bên cạnh hệ thống hoa văn, nét đặc trưng ở trang phục M'ông là chùm sợi đỏ (hoặc len đỏ) trang trí bên diềm, cạnh các dải hoa văn trên nền đen lớn, hoặc kết cườm để tạo điểm nhấn cho trang phục M'ông.

5. Kết luận

Hoa văn trang trí với tư cách là một loại hình nghệ thuật, đã phản ánh những tâm tư, tình cảm của người dệt. Dù mỗi đồ án trang trí đều có những quy định riêng của tộc người, nhưng thông qua đôi bàn tay, sự sáng tạo và trình độ thẩm mỹ của người thể hiện, những đồ án trang trí đó lại phản ánh một sắc thái khác nhau. Hệ thống hoa văn trang trí được kế thừa từ nhiều thế hệ, không ngừng được sáng tạo trong sự giao thoa với các dân tộc khác, là sản phẩm mỹ thuật của tộc người và trở thành biểu tượng của cộng đồng. Chính yếu tố này đã tạo nên sự độc đáo của trang phục M'ông và việc giữ gìn sự độc đáo đó sẽ góp phần giữ bản sắc văn hoá của người M'ông hiện nay./.

Chú thích:

(1) Một số nhóm dân tộc gọi váy quần khác nhau: M'ông Preh gọi váy quần là ôi mbon (có nghĩa là mền mặc), nhóm M'ông Chil gọi là ôi pno, nhóm M'ông Gar gọi là subăn.

Tài liệu tham khảo

Chu Thái Sơn. (1984). *"Dân tộc M'ông", Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Nam)*. Nxb Khoa học Xã hội. Hà Nội.

Geoges Condominas. (2008). *Chúng tôi ăn Rừng Đá - Thần Gôo (Hii saa Brii Mau - Yang Gôo). Biên niên sử của Sar Luk, làng M'ông Gar (Bộ lạc Tiễn-Đông Dương trên cao nguyên miền Trung Việt Nam)*. (Trần Thị Lan Anh, Phan Ngọc Hà, Trịnh Thu Hồng, Nguyễn Thu Phương dịch từ nguyên tác tiếng Pháp *Nous avons mangé la forêt*, 1957, tái bản lần thứ nhất). Nxb Thế giới.

Jacques Dournes (Dambo). (2017). *Miền đất huyền ảo*. (Nguyễn Ngọc dịch). Nxb Thông tin và Truyền thông.

Lê Bá Thảo và cộng sự. (2014). *Các dân tộc ít người ở Việt Nam*. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội.

Lý Tùng Hiếu. (2017). *Trường Sơn Tây Nguyên tiếp cận văn hoá học*. Nxb Tri thức.

Ngô Đức Thịnh. (1993). *Văn hoá vùng và phân vùng văn hoá ở Việt Nam*. Nxb Khoa học Xã hội. Hà Nội.

Ngô Đức Thịnh, Điều Khu, Trần Tấn Vịnh. (1998). *Luật tục M'ông*. Nxb Chính trị Quốc gia.

Nhiều tác giả. (1996). *Văn hoá và sự phát triển các dân tộc ở Việt Nam*. Nxb Văn hoá Dân tộc.

Tô Đông Hải. (2009). *Nghi lễ truyền thống của người Bu Nông (M'ông)*. Nxb Văn hoá dân tộc.

Trương Văn Bi, Bùi Minh Vũ. (2009). *Bảo tồn, phát huy di sản văn hoá các tộc người Ê đê, M'ông*. Nxb Văn hoá Dân tộc.